

# Đảo ngục ngày xưa, bây giờ... ĐẢO NGỌC

TRẦN QUANG HẢI

**Đ**ã từ lâu, tôi ước có ngày được đặt chân lên Côn Đảo - một phần máu thịt thiêng liêng nằm ở phía Đông Nam của Tổ quốc; nơi từng được mệnh danh là "địa ngục trần gian" với lịch sử bi hùng, ngày nay đang "tiếng lành đồn xa" là một hòn đảo ngọc.

Thế rồi một ngày cuối năm Giáp Thân, từ thành phố Hồ Chí Minh, sau chưa đầy một giờ băng qua biển bằng máy bay, bỗng ngỡ ngàng mở ra trước mắt tôi cả "tập đoàn" điệp trùng núi non Côn Đảo.

Côn Đảo từng có tên gọi là quần đảo Côn Lôn (theo nghĩa Hán văn, *côn lôn* nhằm chỉ một vùng biên địa xa xôi hẻo lánh), với những cái tên nghe thiêng liêng và rất đời Việt Nam: núi Con Ngựa, núi Chúa; mũi Cá Mập, mũi Lò Vôi; hòn Bà, hòn Vung, hòn Trúng; bãi Vông, bãi Cạn... Cả quần đảo có 16 hòn đảo lớn nhỏ, tổng diện tích 76 km<sup>2</sup>. Nhưng toàn bộ đời sống kinh tế - chính trị - văn hóa - xã hội của cả quần đảo lại được tập trung ở hòn Côn Lôn lớn, rộng 51,5 km<sup>2</sup>, bằng 2/3 diện tích quần đảo. Toàn huyện được chia làm 9 khu, dân số chỉ có 4.466 người (số liệu năm 2003), nhưng mảnh đất đầu sóng này là nơi gặp gỡ của cư dân 56 tỉnh, thành cả nước.

## Côn Đảo đau thương và kiên dũng

Đầu thế kỷ XVIII, thực dân Pháp đã đặt chân lên Côn Đảo. Sang thế kỷ XIX, sau khi chiếm Nam Kỳ, năm 1862, chúng đã thiết lập ở đây một nhà tù gồm 4 trại giam. Sau này, cùng với tiếp quản các trại đã có, chính quyền Mỹ - nguy còn xây thêm 4 trại mới để giam giữ những người Việt Nam yêu nước. Giữa muôn trùng sông nước, hoàn toàn biệt lập với đất liền, dang dặc núi cao và vực thẳm... Côn Đảo quả là một vùng địa lợi "lý tưởng" để thực dân rồi đế quốc kế tiếp nhau biến nơi đây thành một "địa ngục trần gian" "có một không hai" ở xứ Đông Dương.

Với cái gọi là sứ mệnh "khai hóa văn minh" của người Pháp và "bảo vệ tự do" của người Mỹ; đằng sau những cái tên mỹ miều như trại Bác Ái, trại Cộng Hòa hay Phú Hải, Phú Sơn, Phú Hưng, Phú Bình... kẻ thù đã không từ một thủ đoạn nào để khủng bố tinh thần và đày đọa hàng vạn người Việt Nam yêu nước. Sau cuộc khởi nghĩa Nam kỳ (1940), các trại tù Côn Đảo đã trở nên chật chội, bởi số người tù chúng đưa tới đây đã lên tới 4.403 người. Những năm 1941 - 1942, mỗi ngày trôi qua, có từ 10 đến 20 người từ chỗ "sống nương núi Chúa" đã phải lần lượt "chết về Hàng Dương"; để chỉ trong 2 năm ấy, đã có 1.000 người nằm xuống! Còn Mỹ - nguy, với "sứ mệnh" "bảo vệ tự do" đã đưa số tù nhân ở Côn Đảo (những năm 1969 - 1973) lúc bình thường là 8.000 người, lúc cao điểm từ 10.000 đến 12.000 người, (cả miền Nam lúc ấy có 5 nhà tù lớn, 44 nhà tù cấp tỉnh, 176 nhà tù cấp quận). Để bung bít dư luận và "đánh tráo" các khái niệm, sau lần phát hiện "chuồng cọp" của đoàn dân biểu Mỹ (năm 1970), Mỹ - nguy cho đập bỏ 120 phòng giam "chuồng cọp" kiểu Pháp, nhưng liền sau đó đã bí mật xây dựng mới 8 khu với 384 phòng giam, đặt

tên là trại 7, hay còn gọi là trại Phú Bình - chính là "chuồng cọp kiểu Mỹ". Dù thực dân hay đế quốc, chúng đều tự cho mình quyền được áp dụng những biện pháp vô cùng dã man, thâm độc; với những phương tiện tinh vi và tàn bạo nhất đối với người tù: xiềng chân, còng tay; biệt giam cô độc trong xà lim, trong hầm tối; thường xuyên cho "thở" vôi, "ngâm" phân, "tắm" roi; bị trần trụi giữa những bầy mặt người dạ thú; bắt lao động khổ sai để chết dần chết mòn vì đá đẽ, cây đố; vì thiếu ăn, thiếu thuốc, thiếu cả ánh sáng và khí trời... Chỉ với hai mố cầu Ma Thiên Lãnh đã khiến 356 người phải bỏ mạng, nhưng mố cầu để làm gì thì không ai giải thích được - nó chỉ là những mố cầu! Chỉ vài trăm mét cầu tàu đã phải "xây" bởi 914 mạng sống của người tù... Ai có thể biện minh và biện minh thế nào đây, khi mà mỗi phòng giam tập thể chừng 60 - 70 m<sup>2</sup> chúng đã "lèn" 140 - 150 người tù, đến nỗi họ phải ngày đêm thay nhau để ai cũng được nằm gần cửa ra vào mong được thở chút khí trời của chính đất nước mình!. Mỗi ngăn của "chuồng cọp Pháp" chừng 3 - 4 m<sup>2</sup> chúng "nhồi" 6 - 8 người. Trên đầu là những thùng vôi bột và nước bẩn, bất cứ khi nào chúng cũng có thể dội xuống đầu người tù, cả khi bị cấp trên phê bình hay được lên lon, lên chức! Và tội cùng của "lòng nhân đạo" ấy phải kể đến "hầm phân bỏ". Hầm này được xây từ năm 1930, chia thành 2 ngăn, có hố sâu 3 mét. Đây là nơi chứa phân và nước thải từ chuồng bò, dùng để tra tấn người tù bằng cách ngâm họ dưới đó suốt ngày đêm! Thời ấy, việc vận chuyển vật liệu xây dựng ra đảo thật khó khăn. Nhưng một khi mầm ác đã nảy sinh trong lòng những kẻ phi nhân tính, lại được xây đắp bằng chính xương máu của những người tù, thì cả hệ thống nhà trại, tường thành đặng đặc và cao ngất này vẫn cứ được xây lên. "Chuồng cọp kiểu Mỹ" thì chật chội và bí bưng, được dựng lên bằng sắt thép lạnh lùng và quét sơn đen kịt để đạt "tiêu chuẩn" nóng nực về mùa hè, lạnh buốt về mùa đông!

Đề rồi kết thúc 113 năm "khai hóa" và "bảo vệ", khu đất gần 20 ha có tên gọi Nghĩa trang Hàng Dương đã gần như kín chỗ, đã ôm vào lòng nó gần 2 vạn con người - bằng gấp 4 lần dân số của huyện Côn Đảo hiện nay. Chiến tranh quả là điều bất bình thường của lịch sử! Cũng như bao người khác, tôi đến Côn Đảo để lòng cứ bật lên những tiếng ghen ngào trước những "bằng chứng sống". Đó là niềm xúc cảm trước nỗi đau mất mát, sự hy sinh lớn lao ngoài sức tưởng tượng của đồng chí, đồng bào mình; là sự không thể nào cắt nghĩa nổi về cái gọi là "văn minh" và "nhân quyền" của thực dân - đế quốc. Tất cả còn phơi bày ra đó những chứng tích bi thương không thể xóa nhòa! Một người Pháp tên là A. Duy-xan, sau khi tận mắt chứng kiến những chứng tích ở Côn Đảo đã thốt lên: "Làm sao có thể hiểu nổi con người tàn bạo với con người đến thế!".

Nhưng những di tích lịch sử ấy cũng chính là những bằng chứng sinh động và hùng hồn về lòng kiên trung, bất khuất; về ý chí và niềm tin sắt đá của những người cộng sản Việt Nam. Trong đau khổ tột cùng về thể xác, những chiến sỹ cách mạng ấy vẫn không mảy may nao núng tinh thần. Ngược lại, họ vẫn luôn lạc quan, tin tưởng, luôn trấn trở về phong trào, về tương lai của cách mạng. Trong tù ngục tối tăm, họ vẫn làm thơ, vẫn tổ chức học tập văn hóa, lý luận; biểu diễn văn nghệ, vẫn may vá thêu thùa... Ở trại Phú Hải, trên một bức tường còn lưu lại một dòng được viết bằng máu: "Kiên nhẫn + vững tin". Còn hai câu thơ dưới đây cũng được viết bằng máu ở trại chuồng bò: "Máu ta quý cả hơn vàng. Tổ quốc cần đến sẵn sàng ta dâng". Là một nhà báo, tôi không thể nào gìm nổi xúc động khi được đọc một cuốn sổ nhỏ còn lưu những trang viết tay rất công phu bài học về ngữ pháp Việt Nam: liên từ, phụ thuộc liên từ; giới từ, nhóm bổ túc từ... Ở khám 7 khét tiếng hà khắc, lại là nơi ra đời của tờ báo bí mật "Tiến lên" tồn tại suốt 10 năm do các đồng chí Phạm Hùng, Lê Văn Lương phụ trách.

Và trong chốn lao tù tối tăm, vẻ đẹp tâm hồn của người cộng sản càng lung linh ngời sáng. Đó là sự đoàn kết, đùm bọc giữa những người đồng chí, là những hành động cao cả: cởi áo trao lại bạn tù, nhận hết trách nhiệm về mình trước khi vào hầm tối, trước giờ ra pháp trường,... Họ quả đã biến chốn tù đầy thành trường học cách mạng; biến toàn bộ nhà tù thành một trường đại học cộng sản. Ý chí sắt đá, lòng lạc quan cách mạng, tình người cao đẹp ấy đã giúp những người cộng sản, dù không một tác sắt trong tay và trong hoàn cảnh tội cùng đau khổ, vẫn bền gan chiến đấu, vẫn lạc quan hy vọng và cuối cùng đã chiến thắng một cách oai hùng.

Chiều cuối năm, mặt đất Côn Đảo nơi nào cũng đẹp như tranh. Một vẻ đẹp hoang sơ, chân thực đến nao lòng! Thật khó tin! Cũng với bầu trời này, mặt đất này, thế mà gần ba mươi năm về trước, đây lại là nơi chỉ có người tù và những kẻ coi tù với bao khổ đau và hận thù chông chát! Trên đường trở lại nghĩa trang Hàng Dương, lòng tôi lại rung rung khi nghe rừng dương già rì rào hát về người con gái Đất Đỏ đã trở thành huyền thoại: "Người thiếu nữ ấy như mùa xuân. Chị đã dâng trọn cuộc đời. Để chiến đấu với bao niềm tin...". Nghĩa trang Hàng Dương năm nay mùa hoa anh đào đến sớm!

### Nỗ lực, trở trăn, mong đợi...

Trong nhiều năm qua, nhất là từ năm 2001 đến nay, cơ cấu kinh tế của Côn Đảo được xác định là dịch vụ - công nghiệp; trong đó kinh tế dịch vụ chiếm khoảng 56,52% với các hoạt động khá đa dạng gồm: dịch vụ hậu cần nghề cá, dịch vụ du lịch, vận tải hành khách và hàng hóa bằng đường biển; các dịch vụ hàng không, bưu chính viễn thông, thương mại, y tế v.v... Trước mắt, Côn Đảo đang tập trung mọi điều kiện để quy hoạch và đầu tư trọng điểm cho phát triển kết cấu hạ tầng du lịch như nâng cấp sân bay, bến tàu; phát triển phương tiện tàu biển, mở rộng hệ thống khách sạn - nhà hàng,

tạo ra các sản phẩm du lịch đa dạng, hấp dẫn; hoàn chỉnh hệ thống giao thông đến các điểm du lịch... mà mục tiêu chung nhất là nhằm đưa Côn Đảo trở thành một *đặc khu kinh tế du lịch và dịch vụ*.

Là huyện đảo với những khó khăn đặc thù, nhưng những năm qua, Đảng bộ và nhân dân Côn Đảo vẫn vững vàng nơi đầu sóng. Mức tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 12,2%/ năm; rừng và các nguồn lợi vẫn được gìn giữ và bảo vệ chu đáo. Nhưng cái được lớn nhất - theo chúng tôi - là Côn Đảo vẫn giữ vững danh hiệu là huyện văn hóa. Bởi vì Côn Đảo không hề có ma túy, không hề có mại dâm và cũng không có tội phạm. Đêm ở Côn Đảo, nhà nhà vẫn để xe máy, xe đạp ngoài đường; cửa hàng, quán xá vẫn để hàng hóa, đồ đạc sơ sài mà không hề mất cắp. Có lẽ điều khác lạ này, cùng với một quá khứ bi hùng; cảnh quan hùng vĩ, tươi đẹp, môi trường trong lành, yên tĩnh; người dân hiền lành, chăm chỉ và cởi mở... mà tuy chưa được như mong muốn nhưng bình quân mỗi năm, Côn Đảo đã đón khoảng 13.000 lượt khách đến du lịch.

Nếu để nói một điều gì đó có tính kinh nghiệm ở Côn Đảo những năm qua, thì bài học chung và bao quát nhất vẫn là nhờ *sự đoàn kết gắn bó keo sơn giữa Đảng bộ và chính quyền; giữa Đảng bộ, chính quyền với quân và dân huyện đảo*. Và, *khi sự đoàn kết ấy càng được phát huy thì nhiệm vụ chính trị càng được triển khai thực hiện một cách thuận lợi với hiệu quả xã hội cao nhất*. Đó cũng là tinh thần chung mà Đảng bộ và nhân dân Côn Đảo đang cùng nhau tâm đắc: "*Xưa đoàn kết đấu tranh phá ngục/ Nay chung tay xây đảo anh hùng*".

Tuy nhiên, là một huyện đảo cách biệt với đất liền, Côn Đảo vẫn đang ngày đêm đương đầu với biết bao thiệt thòi, gian khổ. Đảng bộ và nhân dân Côn Đảo hiện vẫn còn "ba cái thiếu", cũng là những trăn trở không dễ giải quyết "một sớm một chiều". Đó là thiếu cán bộ cho công việc, thiếu *điều kiện học hành* cho

con em, thiếu điều kiện y tế để khám và chữa bệnh; mà nguyên nhân là do sự trở ngại trong đi lại giữa đảo và đất liền. Dù tỉnh đã cho biên chế nhưng Côn Đảo vẫn đang thiếu tới 10% cán bộ tất cả các ngành. Lý do là ở đảo thiệt thòi nhiều nhưng nhà nước chưa có nhiều chính sách cụ thể để động viên, khuyến khích. Thành ra, như đồng chí Trương Hoàng Phục Phó bí thư đảng bộ huyện tâm sự: " Vì kiếm không ra nên cả huyện được chừng ấy con người, năm nào cũng sắp đi, sắp lại...". Tuy đã có một hệ thống giáo dục khá hoàn chỉnh từ mầm non đến phổ thông trung học, nhưng cùng với cơ sở vật chất thiếu thốn thì các trường đang thiếu giáo viên (nhất là giáo viên trung học). Do chất lượng dạy và học thấp nên mấy năm nay, Côn Đảo không có học sinh nào được vào đại học. Toàn huyện hiện chỉ có một bệnh viện quân - dân y với 30 giường bệnh; cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế; nhất là đội ngũ y, bác sĩ rất "mỏng", nên khi người dân ốm đau nguy kịch chỉ còn biết lo chạy vào đất liền. Giao thông giữa Côn Đảo và đất liền bằng cả đường biển và đường không nhưng chủ yếu vẫn là đường biển. Đường hàng không tuy tiện lợi nhưng giá cả không phù hợp với túi tiền của đa số người dân. Đường biển thì nửa năm là mùa gió chướng và biển động, tàu chỉ chịu được sóng cấp 4, cấp 5 như hiện nay không thể vào bờ.

Trả lời câu hỏi: nếu được kiến nghị với Trung ương, đồng chí sẽ nói gì? Đồng chí Phó bí thư tâm tư: "Một là, Côn Đảo đã nhiều lần đề nghị để được công nhận là hải đảo. Bởi nếu là hải đảo, thì kèm theo đó nhà nước có các chính sách, chế độ thiết thực có lợi cho cán bộ và người dân. Nhưng Côn Đảo đến giờ vẫn là... huyện đảo. Hai là, Côn Đảo cũng rất mong Trung ương có các cơ chế, chính sách thật rõ và sát với tình hình thực tế của huyện để thực sự thu hút các nhà đầu tư tìm đến nhằm "đánh thức" những tiềm năng to lớn của Côn Đảo...". Quả vậy, Côn Đảo hiện đang

trong trạng thái cái cũ không thể tiếp tục làm, còn cái mới thì chưa được phê duyệt. Đã có một đề án "Phát triển tổng thể Côn Đảo đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020" của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vừa trình Chính phủ. Theo đó, Côn Đảo được xác định sẽ phát triển theo các hướng: Bảo tồn di tích lịch sử cách mạng; phát triển du lịch lịch sử và du lịch sinh thái; dịch vụ cảng cá, cảng hàng hải quốc gia và quốc tế; phát triển kinh tế kết hợp củng cố an ninh quốc phòng vùng biển.

Điều cần thiết nhất đối với Côn Đảo trước hết là phải có một quy hoạch, không chỉ là quy hoạch tổng thể về kinh tế - xã hội, mà còn là quy hoạch tổng thể từng lĩnh vực. Đi kèm theo đó là các quan điểm rõ ràng về từng vấn đề, và phải bảo đảm giữa chúng có sự nhất quán với nhau nhờ sự thống nhất cao giữa các bộ, ngành trung ương. Khi ấy, Côn Đảo chỉ còn mỗi việc là căn cứ trên quy hoạch và sự thống nhất ấy mà triển khai thực hiện.

Côn Đảo quả xứng danh là hòn ngọc quý không chỉ bởi đây là nơi có di tích lịch sử nhà tù lớn nhất Việt Nam, mà còn là nơi có thiên nhiên kỳ vĩ và rất giàu có tiềm năng. Côn Đảo là một thị trấn cổ với những ngôi biệt thự hơn trăm tuổi, với những nét kiến trúc đơn sơ, lạ lẫm của phương Tây luôn níu giữ chân người. Thị trấn Côn Đảo có những hàng cây cổ thụ, nhiều nhất là bàng nên còn được gọi là "thị trấn cây bàng". Du khách có thể đến thăm nhà Bảo tàng Côn Đảo (nơi từng là dinh thự của 53 đời chúa đảo); thăm nhà tưởng niệm anh hùng liệt sĩ Võ Thị Sáu; thăm di tích: cầu tàu lịch sử 914, di tích cầu Ma Thiên Lãnh, viếng nghĩa trang Hàng Dương... Có thể thăm vịnh Đầm Tre thơ mộng, cảng cá Bến Đầm nhận nhíp tàu thuyền, hay vịnh Côn Sơn khoáng đạt; chiêm ngưỡng những bãi tắm hoang sơ đẹp mê hồn, mà điển hình là bãi Đất Dốc, bãi Đầm Tràu. Có thể ngắm nhìn những ngọn núi hùng vĩ và

(Xem tiếp trang 70)

nhất là về mặt cán bộ. Vì mang nặng tư tưởng thành tích và cũng nhằm báo cáo cho "họp với khẩu vị lãnh đạo", nên cấp dưới che giấu bớt những thiệt hại về người và của của chúng ta, không phản ánh đầy đủ và kịp thời thực tế của tình hình, làm cho lãnh đạo không có đủ cơ sở để sớm chuyển hướng chỉ đạo chiến lược. Do đó mà cách mạng phải trả giá đắt.

Sinh thời, Mác rất ghét bọn cơ hội, bọn đờninh hót, bọn sợ sự thật như cú sợ ánh sáng. Mác gọi những cái đó là cái "xấu xa nhất", cái "bỉ ối nhất".

Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nói: trong phê bình và tự phê bình điều quan trọng bậc nhất là mỗi người nói thẳng, nói thật, nói hết ý mình, không sa

vào tình trạng nể nang, né tránh hoặc là nói phớt qua không có tác dụng gì.

Lê-nin đã khẳng định: chỉ khi nào chúng ta nhìn thẳng vào sự thật dù là sự thật đáng buồn nhất đi nữa, chỉ khi đó mới học được cách chiến thắng. Chúng ta không sợ tự phê bình và phê bình sẽ gây mất đoàn kết nội bộ, nếu chúng ta thật sự thương nước, thương dân, vì Đảng, vì cách mạng, nếu chúng ta thật sự chí công vô tư, không có máy may động cơ cá nhân. Thái độ trung thực, chân tình, không đao to búa lớn trong tự phê bình và phê bình, thì nhất định sau khi phê bình và tự phê bình, nội bộ chúng ta sẽ đoàn kết yêu thương nhau hơn, Đảng ta sẽ trong sạch vững mạnh hơn. Vì sự thật, như lời một nhà văn, là

trắng tinh, là trời trong, còn nói dối là nổi đau kinh khủng của lương tâm. Thử tưởng tượng, nếu trong tự phê bình, kê khai tài sản, ai cũng giấu giếm, không nói thật khai thật và góp ý kiến đấu tranh để mọi người kê khai thành khẩn, thì làm sao nhân dân tin vào Đảng ta?

Nhân dân ta có truyền thống tin yêu và bảo vệ chân lý, bảo vệ Đảng, cách mạng, bảo vệ lẽ phải và đạo lý bằng cả xương máu của mình. Và không có sự việc gì lọt khỏi tai mắt, của nhân dân.

Thực hiện tốt tự phê bình và phê bình, lòng tin của nhân dân đối với Đảng ta chắc chắn đi vào chiều sâu bền vững, làm cho hình ảnh của Đảng ta tỏa sáng hơn trong trái tim của toàn dân tộc. □

**ĐẢO NGỤC NGÀY XƯA,...**

*(Tiếp theo trang 58)*

nên thơ như núi Chúa, đỉnh Tình Yêu. Và dù là biển hay rừng, chỗ nào ở Côn Đảo cũng như những bức tranh sơn thủy hữu tình; chỗ nào cũng dễ dàng ngắm bình minh hay hoàng hôn trên biển. Côn Đảo có một hệ thống động - thực vật phong phú, đặc trưng cho nhiều vùng khác nhau như là một "Việt Nam thu nhỏ". Đó là vườn quốc gia Côn Đảo rộng 15.043 ha, với những khu rừng nguyên sinh đa dạng; những khu rừng ngập mặn giàu tài nguyên với 650 loài thực vật bậc cao, trong đó có 81 loài cây gỗ lớn, 194 loài cây gỗ nhỏ và vừa; 165 loài cây thuốc; 30 loài động - thực vật quý hiếm trong sách đỏ Việt Nam. Về tài nguyên thực vật biển, Côn Đảo hiện có 160 loài cá, 84 loài san hô; cùng những đặc sản quý và hiếm như vich, đồi mồi, rùa biển, ngọc trai, yến sào v.v...

Tôi tin, ngàn ấy tiềm năng cũng đủ thay cho lời mời gọi vừa hấp dẫn vừa tha thiết của Côn Đảo với đất liền.

Xin được kết thúc bài viết này trong niềm mong mỏi chân thành của một người vừa trở về từ Côn Đảo. Đó là mỗi người Việt Nam, nhất là các bạn trẻ, hãy ít nhất một lần tìm đến Côn Đảo thiêng liêng! Bởi có lẽ hơn bất kỳ nơi nào, Côn Đảo sẽ cho chúng ta những bài học vô cùng sâu sắc về tình yêu Tổ quốc; về lòng kiên trung, bất khuất trước bạo ngược, cường quyền; về niềm tin sắt đá vào lẽ phải và công bằng không gì lay chuyển nổi... Đó cũng là những bài học sống động về tinh thần cảnh giác; về giá trị đích thực của độc lập tự do; về đức vị tha và lòng bao dung của dân tộc Việt. Nói tóm lại, quá khứ của Côn Đảo đang nhắc nhở những người đang sống rất nhiều; và cũng đang để lại rất nhiều những bài học quý cho cả hiện tại và tương lai. □